

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05- 9 - 2024

“ Về việc ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Châu

Ông Phạm Thiện Bửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh ngày 01/01/1997;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 14, ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu H, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phạm Thị T có đơn xin vắng mặt, anh Phạm Hữu H vắng mặt lần thứ 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn chị **Phạm Thị T** trình bày: Vào năm 2016 chị và anh **Phạm Hữu H** tự quen biết, tìm hiểu rồi chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H (nay là thành phố H) trong quá trình chung sống giữa chị và anh **H** có nhiều sự bất đồng quan điểm và có nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không được nên chị và anh **H** không còn sống chung với nhau đã 04 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh **Phạm Hữu H**. Về con chung: có 02 con tên **Phạm Huỳnh A**, sinh ngày 03/7/2017 và **Phạm Tấn P**, sinh ngày 30/5/2019, hiện nay cháu **Phạm Huỳnh A** do anh **H** nuôi dưỡng, cháu **Phạm Tấn P** do chị đang nuôi dưỡng. Chị **T** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Tấn P**, thống nhất giao cho anh **H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Huỳnh A**, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh **Phạm Hữu H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị T** có đơn xin vắng mặt, đối với bị đơn anh **Phạm Hữu H** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phạm Thị T** với anh **Phạm Hữu H**.

- Về con chung:

+ Anh **Phạm Hữu H** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Phạm Quỳnh A1**, sinh ngày 03/7/2017, chị **Phạm Thị T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Chị **Phạm Thị T** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Phạm Tấn P**, sinh ngày 30/5/2019, anh **Phạm Hữu H** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **T** không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị **Phạm Thị T** khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh **Phạm Hữu H** được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị T** có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh **Phạm Hữu H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét việc nguyên đơn chị **Phạm Thị T** yêu cầu ly hôn với anh **Phạm Hữu H**, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về hôn nhân: Chị **Phạm Thị T** và anh **Phạm Hữu H** chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H (nay là thành phố H) theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị **T** và anh **H** là hôn nhân hợp pháp. Chị **T** trình bày trong quá trình chung sống với nhau giữa chị và anh **H** có nhiều sự bất đồng quan điểm và có nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không được nên chị và anh **H** không còn sống chung với nhau đã 04 năm nay chị yêu cầu được ly hôn với anh **Phạm Hữu H**.

Đối với anh **Phạm Hữu H** đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh **Phạm Hữu H** không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh với chị **T**, anh **Hữu H** cũng không gửi văn bản ý kiến về việc chị **T** yêu cầu được ly hôn với anh. Xét thấy hôn nhân giữa chị **Phạm Thị T** với anh **Phạm Hữu H** đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **Phạm Thị T** yêu cầu ly hôn với anh **Phạm Hữu H** là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Chị **Phạm Thị T** và anh **Phạm Hữu H** có 02 con tên **Phạm Huỳnh A**, sinh ngày 03/7/2017 và **Phạm Tấn P**, sinh ngày 30/5/2019, hiện nay cháu **Phạm Huỳnh A** do anh **H** nuôi dưỡng, cháu **Phạm Tấn P** do chị **T** đang nuôi dưỡng. Chị **T** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Tấn P**, thống nhất giao cho anh **Phạm Hữu H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Huỳnh A**, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu **Phạm Huỳnh A** đang sống với anh **H** và **Phạm Tấn P** đang sống với chị **T** ổn định. Do đó việc chị **T** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Tấn P**, thống nhất giao cho anh **Phạm Hữu H** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Huỳnh A**, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Phạm Thị T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh **H** không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không

xem xét, giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Hữu H.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T.

Chị Phạm Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tấn P, sinh ngày 30/5/2019, anh Phạm Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hữu H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh A1, sinh ngày 03/7/2017, chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Thanh c 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005014 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, chị Phạm Thị T không phải nộp thêm. Anh Phạm Hữu H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thiện B – B**

**Phan Thị Mỹ D**